

HƯỚNG DẪN
Công tác nhân sự đại hội Hội Nông dân cấp tỉnh và cơ sở
nhiệm kỳ 2025 - 2030

Thực hiện Chỉ thị số 48 - CT/TW, ngày 24/6/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về lãnh đạo đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiến tới đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2026 - 2031; căn cứ Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam; Kế hoạch số 208 - KH/HNDTW, ngày 24/7/2025 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về tổ chức đại hội Hội Nông dân cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ IX, nhiệm kỳ 2026 - 2031; Ban Thường vụ Trung ương Hội hướng dẫn công tác nhân sự đại hội Hội Nông dân cấp tỉnh và cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030 như sau:

I. YÊU CẦU CHUNG, TIÊU CHUẨN, SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU, ĐỘ TUỔI ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ, CHỨC DANH CHỦ TỊCH VÀ PHÓ CHỦ TỊCH.

1. Yêu cầu chung.

- Công tác chuẩn bị nhân sự và chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, lãnh đạo chủ chốt phải đảm bảo các quy định trong Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Chỉ thị số 45 - CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Quy định số 89 - QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị quy định khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Điều lệ Hội và các văn bản hướng dẫn của ban thường vụ Hội Nông dân các cấp.

- Việc giới thiệu nhân sự cần chú trọng phát hiện những nhân tố mới có phẩm chất chính trị, đạo đức; có trình độ khoa học và công nghệ, năng lực thực tiễn và có triển vọng phát triển, quan tâm đến cán bộ trưởng thành từ công tác Hội và phong trào nông dân, từ cơ sở, cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số (đối với cán bộ chuyên trách nói chung phải trong quy hoạch).

- Tiến hành công tác nhân sự phải đảm bảo quy trình công tác cán bộ, thực hiện dân chủ, công khai, khách quan, công tâm trong lựa chọn, có cơ cấu hợp lý, có tính kế thừa, ổn định và phát triển.

2. Tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu, độ tuổi ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, chức danh chủ tịch và phó chủ tịch.

2.1. Ủy viên ban chấp hành.

2.1.1. Tiêu chuẩn:

Lựa chọn, giới thiệu nhân sự ban chấp hành các cấp căn cứ vào tiêu chuẩn được quy định tại Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Quy định số 89 - QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị quy định khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Cụ thể là:

- Có tinh thần yêu nước nồng nàn, tận tụy phục vụ nhân dân, chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, được hội viên, nông dân và nhân dân tin nhiệm.

- Có phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị, có trách nhiệm với công việc, có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu; không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, lãng phí, có tinh thần đấu tranh chống tiêu cực.

- Đảm bảo độ tuổi và sức khỏe; có trình độ về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có trình độ học vấn, trình độ khoa học công nghệ, chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Có năng lực chỉ đạo, triển khai thực hiện thắng lợi nghị quyết của ban chấp hành; phong cách làm việc sâu sát cơ sở, nhiệt tình, tâm huyết.

- Trong đó, nhấn mạnh điều kiện: Trưởng thành từ thực tiễn công tác Hội và phong trào nông dân, am hiểu về tổ chức Hội, về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, có năng lực tổng hợp, phân tích, dự báo tình hình lĩnh vực được phân công, am hiểu phong tục, tập quán địa bàn công tác; có khả năng lãnh đạo, quản lý, quy tụ, đoàn kết cán bộ, vận động, tập hợp hội viên, nông dân; có khả năng cụ thể hoá nghị quyết của Đảng, nghị quyết Hội Nông dân các cấp phù hợp với công tác Hội và phong trào nông dân của địa phương; mạnh dạn đổi mới, nhiệt tình, tâm huyết, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, luôn nỗ lực hành động vì lợi ích chung; có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo, huy động các nguồn lực và tổ chức tốt các hoạt động dịch vụ để giúp nông dân phát triển sản xuất, nâng cao đời sống; gương mẫu, quy tụ, phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, được cán bộ, đảng viên, hội viên nông dân tin tưởng, tin nhiệm.

- Trên cơ sở các tiêu chuẩn chung, các cấp Hội cần cụ thể hóa các tiêu chuẩn đối với từng chức danh, từng đối tượng để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của địa phương mình.

2.1.2. Số lượng:

Thực hiện theo Kế hoạch số 208 - KH/HNDTW, ngày 24/7/2025 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về tổ chức đại hội Hội Nông dân cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ IX, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

2.1.3. Về cơ cấu:

Ban chấp hành Hội Nông dân ở mỗi cấp cần có cơ cấu hợp lý để đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện:

- Có cơ cấu hợp lý giữa 3 độ tuổi: dưới **42** tuổi, từ 10% trở lên; **42 - 52** tuổi từ 40% - 50%; còn lại trên **52** tuổi, để đảm bảo tính kế thừa và phát triển.

- Cơ cấu hợp lý giữa ủy viên ban chấp hành là cán bộ Hội (gồm cả cán bộ chủ chốt và chuyên trách) và cơ cấu lãnh đạo một số ban, ngành, đoàn thể, ngân hàng, doanh nghiệp, hợp tác xã, chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý liên quan trực tiếp đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn, hội viên tiêu biểu ở cơ sở...

- Phân đấu tỷ lệ ủy viên ban chấp hành là nữ cấp tỉnh **20%**, cấp xã **15%** trở lên.

- Đối với vùng dân tộc thiểu số và vùng đồng bào có đạo, nên có ủy viên ban chấp hành là người dân tộc thiểu số, người có đạo phù hợp với đặc điểm của từng địa phương.

*** Đối với cấp xã:**

Ban chấp hành Hội Nông dân cấp xã nên có cơ cấu hợp lý để đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, gồm: Chủ tịch, phó chủ tịch Hội Nông dân xã, công chức chuyên trách tham mưu giúp việc của Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các chi hội trưởng, lãnh đạo một số phòng, ban, đoàn thể liên quan; hội viên sản xuất kinh doanh giỏi, doanh nghiệp, chủ trang trại, chủ tịch hội đồng quản trị hoặc giám đốc hợp tác xã, đại diện chi hội, tổ Hội nông dân nghề nghiệp...

*** Đối với cấp tỉnh:**

- Cơ cấu ủy viên ban chấp hành bảo đảm tối thiểu 60% (tối đa không quá 80%) là cán bộ Hội cấp tỉnh, cấp xã, gồm: Chủ tịch, phó chủ tịch Hội Nông dân cấp tỉnh, đại diện lãnh đạo một số ban thuộc cơ quan Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, lãnh đạo Ban Công tác Nông dân, chủ tịch Hội Nông dân cấp xã. Ủy viên ban chấp hành cơ cấu là đại diện lãnh đạo một số sở, ngành, đoàn thể, ngân hàng, hợp tác xã, doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và môi

quan hệ trực tiếp với tổ chức Hội, hội viên tiêu biểu ở cơ sở, các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý có uy tín trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn... (tối thiểu là 20%, tối đa không quá 40%).

2.1.4. Về độ tuổi:

- Tỷ lệ và độ tuổi: Thực hiện theo Chỉ thị số 45 - CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Độ tuổi quy định giới thiệu ứng cử lần đầu và tái cử ban chấp hành Hội Nông dân các cấp được tính từ tháng sinh của nhân sự đến tháng tổ chức đại hội. Cụ thể như sau:

+ Các đồng chí lần đầu tham gia ban chấp hành phải đủ thời gian công tác ít nhất trọn một nhiệm kỳ (**60** tháng) tại thời điểm đại hội.

[Tuổi cán bộ giới thiệu ứng cử lần đầu] = [Tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ (theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ, Hướng dẫn số 06- HD/BTCTW ngày 26/7/2021 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng hướng dẫn một số nội dung về độ tuổi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử)] – [Tuổi của cán bộ tại thời điểm đại hội] (theo Kế hoạch số 208, ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam) phải còn ít nhất đủ một nhiệm kỳ công tác (**60** tháng).

+ Những đồng chí được giới thiệu tái cử vào ban chấp hành khóa mới nói chung phải đủ tuổi công tác trọn nhiệm kỳ, ít nhất phải đủ tuổi tái cử cấp ủy (48 tháng) tại thời điểm đại hội Đảng bộ ở mỗi cấp và còn đủ tuổi công tác ít nhất **36** tháng tính từ thời điểm đại hội Hội Nông dân cùng cấp.

[Tuổi cán bộ tái cử nhiệm kỳ tới] = [Tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ (theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ, Hướng dẫn số 06- HD/ BTCTW ngày 26/7/2021 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung về độ tuổi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử)] – [Tuổi của cán bộ tại thời điểm đại hội] (theo Kế hoạch số 208, ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam) phải còn ít nhất **36** tháng.

- Đối với cấp xã: Độ tuổi ủy viên ban chấp hành cụ thể do cấp ủy và ban thường vụ Hội Nông dân cấp tỉnh trực tiếp căn cứ vào nguồn nhân sự của địa phương quyết định.

- Đối với ủy viên ban chấp hành cơ cấu doanh nghiệp, hợp tác xã, hội viên tiêu biểu không quá **65** tuổi.

- Nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch các cấp phải được cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp phê duyệt.

2.1.5. Về trình độ:

- *Đối với cấp xã:* Do ban thường vụ Hội Nông dân cấp tỉnh hướng dẫn cụ thể cho phù hợp với quy định chung và của cấp ủy địa phương.

- *Đối với cấp tỉnh:* Cán bộ chuyên trách công tác Hội, cán bộ cơ cấu các ngành, đoàn thể phải có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên, ưu tiên người có khả năng làm việc trên môi trường số.

2.2. Ủy viên ban thường vụ.

2.2.1. Tiêu chuẩn:

Là những người tiêu biểu trong ban chấp hành; có uy tín và luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao; nắm vững và có khả năng vận dụng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác Hội và phong trào nông dân tại địa phương; có kinh nghiệm thực tiễn, năng lực dự báo, đề xuất, tham mưu, tham gia xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và của Hội; có phong cách lãnh đạo tốt; có khả năng làm việc trên môi trường số.

2.2.2. Số lượng: Không quá 1/3 so với tổng số ủy viên ban chấp hành.

2.2.3. Cơ cấu:

- *Đối với cấp xã:* Ngoài chủ tịch, phó chủ tịch, cần có cơ cấu một số ủy viên là chi hội trưởng, đại diện ngành, đoàn thể có mối quan hệ phối hợp công tác hiệu quả, thiết thực.

- *Đối với cấp tỉnh:* Gồm chủ tịch, các phó chủ tịch, trưởng, phó ban công tác nông dân, cơ cấu 01 - 02 chủ tịch Hội cấp cơ sở và có thể cơ cấu đại diện ngành liên quan trực tiếp, có mối quan hệ phối hợp hiệu quả, thiết thực.

- Phân đấu tỷ lệ ủy viên ban thường vụ là nữ cấp tỉnh **20%**, cấp xã **15%** trở lên.

2.3. Chức danh chủ tịch, phó chủ tịch.

* **Tiêu chuẩn:** Là những người tiêu biểu trong ban thường vụ; qua thực tiễn công tác thể hiện có năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành, quy tụ; có tư duy đổi mới; có kiến thức, am hiểu nông nghiệp, nông dân, nông thôn; có khả năng nắm bắt, dự báo tình hình, tham mưu, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chỉ thị, nghị quyết của ban chấp hành, ban thường vụ Hội các cấp; phân đấu trong thường trực Hội Nông dân cấp tỉnh, cấp xã có cán bộ nữ.

*** Về trình độ:**

- *Chủ tịch Hội cấp xã:* Trình độ chuyên môn từ đại học trở lên; trình độ lý luận từ trung cấp trở lên và do ban thường vụ Hội Nông dân cấp tỉnh hướng dẫn cụ thể cho phù hợp với quy định chung.

- *Chủ tịch, phó chủ tịch Hội cấp tỉnh:* Trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, trình độ lý luận chính trị cao cấp và tương đương trở lên; có khả năng làm việc trên môi trường số.

*** Về số lượng:** Thực hiện theo mục IV, điểm 2 trong Kế hoạch số 208- KH/HNDTW, ngày 24/7/2025 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

II. QUY TRÌNH GIỚI THIỆU, LỰA CHỌN NHÂN SỰ THAM GIA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ, CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH NHIỆM KỲ 2025-2030.

Trên cơ sở Đề án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch, ban thường vụ Hội Nông dân cấp tổ chức đại hội thống nhất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và trình Hội cấp trên trực tiếp.

*** Về số dư:** Việc chuẩn bị đề án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ các cấp Hội phải đảm bảo có số dư theo các bước (*tính trên số ủy viên chuyên trách công tác Hội*) theo quy định.

1. Đối với nhân sự ngoài hệ thống Hội.

*** Bước 1:** Tổ chức Hội nghị ban thường vụ: Tiến hành rà soát định hướng nhân sự trên cơ sở đề án.

*** Bước 2:** Làm công văn hiệp ý và gửi kèm hồ sơ nhân sự

- Đối với ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ là chủ tịch Hội Nông dân các tỉnh, thành phố (đối cấp Trung ương), chủ tịch Hội Nông dân các xã, phường, đặc khu (đối với cấp tỉnh); ban thường vụ cấp tổ chức đại hội sẽ có văn bản đề nghị cấp ủy và Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc các tỉnh, thành ủy (đối với đại hội cấp Trung ương); các xã, phường, đặc khu (đối với đại hội cấp tỉnh) giới thiệu nhân sự tham gia ban chấp hành, ban thường vụ.

- Đối với ủy viên ban chấp hành cơ cấu ở các ngành, đoàn thể, doanh nghiệp, nhà khoa học, giám đốc hợp tác xã, hội viên tiêu biểu, ban thường vụ cấp tổ chức đại hội sẽ có văn bản đề nghị tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giới thiệu nhân sự tham gia.

2. Quy trình nhân sự trong Hội.

2.1. Đối với các đồng chí tái cử

(1) Bước 1: Tổ chức Hội nghị ban thường vụ.

Căn cứ đề án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch được cấp có thẩm quyền thông qua và danh sách các ủy viên ban chấp hành đương nhiệm; Hội nghị ban thường vụ thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

*** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:** Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập; kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2) Bước 2: Tổ chức Hội nghị ban chấp hành.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu ở bước 1, Hội nghị ban chấp hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

*** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:** Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập; kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2.2. Đối với nhân sự giới thiệu lần đầu

(1) Bước 1: Tổ chức Hội nghị ban thường vụ.

Căn cứ đề án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch được cấp có thẩm quyền thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn quy hoạch ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch nhiệm kỳ 2023-2028 (nếu có); Hội nghị ban thường vụ thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:**

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự đã được ban thường vụ thông qua.

- Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% tính trên số cơ cấu chuyên trách của Hội (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

(2) Bước 2: Tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 1, Hội nghị cán bộ chủ chốt nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Thành phần:

+ Cấp tỉnh: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đương nhiệm; Trưởng ban, Phó Trưởng ban Công tác Nông dân; chủ tịch Hội Nông dân các xã.

+ Cấp xã: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đương nhiệm, chi Hội trưởng, chi Hội phó, tổ Hội trưởng.

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở Bước 1.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu, phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

(3) Bước 3: Tổ chức Hội nghị ban chấp hành (lần 1)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, Hội nghị ban chấp hành thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và xem xét và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu, phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

(4) Bước 4: Hội nghị ban thường vụ (lần 2)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, Hội nghị ban thường vụ thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu, phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 5). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 5.

(5) Bước 5: Tổ chức Hội nghị ban chấp hành (lần 2).

- Trình tự thực hiện:

- + Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.
- + Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).
- + Tập thể ban chấp hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu, phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo đề án. Trường hợp có hai người trở lên có cùng số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu ban chấp hành giới thiệu.

*** Lưu ý:** Kết quả kiểm phiếu tại các bước 1,3,4,5 được công bố tại hội nghị; kết quả kiểm phiếu tại bước 2 không công bố tại hội nghị.

3. Báo cáo Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc, trình cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp về nhân sự tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch.

- Sau khi có danh sách giới thiệu nhân sự, ban thường vụ cấp tổ chức đại hội báo cáo Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc cùng cấp; xây dựng tờ trình báo cáo xin ý kiến cấp ủy cùng cấp duyệt số lượng, cơ cấu, danh sách nhân sự dự kiến tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch.

- Khi có văn bản của cấp ủy cùng cấp, ban thường vụ cấp tổ chức đại hội trình nhân sự với ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp quyết định chỉ định.

- Sau khi trình cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp phê duyệt, nếu có sự điều chỉnh so với phương án nhân sự đã chuẩn bị thì tổ chức họp ban chấp hành, ban thường vụ khóa đương nhiệm thống nhất lại theo chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp.

4. Hoàn chỉnh danh sách và làm hồ sơ nhân sự dự kiến, gồm:

- Văn bản giới thiệu của cấp ủy, lãnh đạo các ngành, đoàn thể, tổ chức có nhân sự tham gia ban chấp hành.

- Danh sách trích ngang nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch.

III. VỀ NHÂN SỰ ỦY BAN KIỂM TRA, CHỦ NHIỆM, PHÓ CHỦ NHIỆM ỦY BAN KIỂM TRA.

- Đối với Hội Nông dân cấp xã: Không thành lập ủy ban kiểm tra, chỉ phân công đồng chí phó chủ tịch Hội phụ trách công tác kiểm tra, giám sát.

- Đối với Hội Nông dân cấp tỉnh: Xây dựng Đề án ủy ban kiểm tra Hội Nông dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030. Chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra nhiệm kỳ 2025-2030 *(về quy trình giới thiệu nhân sự tương tự quy trình giới thiệu nguồn nhân sự tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch nhiệm kỳ 2025-2030 tại mục II của Hướng dẫn này).*

IV. VỀ ĐOÀN ĐẠI BIỂU ĐI DỰ ĐẠI HỘI CẤP TRÊN.

- Sau khi quyết định phân bổ số lượng đại biểu đại hội, căn cứ vào số lượng hội viên, số lượng tổ chức Hội trực thuộc và vị trí đặc thù của từng tổ chức, ban chấp hành cấp triệu tập đại hội phân bổ số lượng đại biểu tham dự đại hội cho phù hợp.

- Căn cứ số lượng phân bổ của Hội cấp trên, tiểu ban nhân sự (hoặc tổ giúp việc) xây dựng Đề án nhân sự đoàn đại biểu đi dự đại hội cấp trên (chính thức và dự khuyết), xin ý kiến ban chấp hành, ban thường vụ cấp triệu tập đại hội thảo luận và thông qua. Đề án nhân sự cần thể hiện rõ số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu, nhân sự cụ thể (danh sách trích ngang) giới thiệu để trình Hội cấp trên quyết định chỉ định. Việc chuẩn bị nhân sự đoàn đại biểu đi dự đại hội cấp trên không nhất thiết phải có số dư.

Căn cứ Hướng dẫn này, ban thường vụ Hội Nông dân các cấp nghiên cứu, có hướng dẫn cụ thể, phù hợp với đặc điểm tình hình và thực tế hoạt động của Hội Nông dân ở địa phương, tổ chức thực hiện nghiêm túc; nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời, xin ý kiến cấp ủy cùng cấp và Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam *(qua Ban Công tác Nông dân Trung ương)* để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (để b/c);
- Văn phòng, các Ban, TW Đảng (để b/c);
- BTVĐU, Ban TT TW MTTQ Việt Nam (để b/c);
- Các tỉnh, thành ủy;
- ĐUUB MTTQ Việt Nam cấp tỉnh;
- Các đ/c Ủy viên BCH TW Hội;
- Ban Công tác Nông dân các tỉnh, thành phố;
- Lưu Ban CTND.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Lương Quốc Đoàn